|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  | | --- | | **Xử lý ước tính kế toán**  **trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay**        *Trong kế toán hiện đại, do giả định hoạt động liên tục, dồn tích và các nguyên tắc kế toán chi phối tới việc ghi nhận các yếu tố của báo cáo tài chính (BCTC), chuẩn mực và chế độ kế toán đề cập đến khá nhiều các ước tính kế toán. Việc ghi nhận các ước tính kế toán đảm bảo thông tin kế toán phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.*  ***TS. Mai Ngọc Anh - Học viện Tài chính***  **Ước tính kế toán**  Ước tính kế toán là một giá trị gần đúng của một chỉ tiêu liên quan BCTC được ước tính trong trường hợp thực tế đã phát sinh nhưng chưa có số liệu chính xác hoặc chưa có phương pháp tính toán chính xác hơn, hoặc một chỉ tiêu thực tế chưa phát sinh nhưng đã được ước tính để lập báo cáo tài chính.  Về bản chất, ước tính kế toán là các yếu tố trên BCTC gồm tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí. Tuy nhiên, giá trị các yếu tố này chỉ là các giá trị ước tính gần đúng do không có giá trị chính xác hoặc không có các phương pháp xác định chính xác. Ước tính kế toán có thể liên quan đến các khoản mục đã phát sinh hoặc các khoản mục chưa phát sinh.  **Ước tính kế toán trong giai đoạn khó khăn kinh tế.**  Ước tính kế toán hình thành trên cơ sở vận dụng các giả định và nguyên tắc kế toán để đảm bảo thông tin kế toán đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin. Tuy nhiên, do tính chất phụ thuộc khá nhiều vào các xét đoán chủ quan của doanh nghiệp nên luôn tồn tại một nguy cơ là các ước tính kế toán được xác định và ghi nhận một cách không phù hợp dẫn đến làm sai lệch đáng kể thông tin tài chính của doanh nghiệp. Đặc biệt trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, kết quả hoạt động kinh doanh tiêu cực, nợ xấu khó đòi tăng nhanh, hàng tồn kho chậm luân chuyển, thị trường chứng khoán giảm giá... nguy cơ các doanh nghiệp bỏ qua hoặc xác định một cách không phù hợp các ước tính kế toán có thể dẫn đến Báo cáo tài chính phản ánh không trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kinh doanh của doanh nghiệp. Có thể nhận diện một số biểu hiện cơ bản của tình trạng này như sau:  Một, bỏ qua hoặc thực hiện không đầy đủ các khoản dự phòng tổn thất tài sản gồm dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Thực tế trong công tác kiểm toán những năm qua và việc soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012, nhiều doanh nghiệp đã bị điều chỉnh tăng chi phí, giảm lợi nhuận do không lập các khoản dự phòng tổn thất cho các tài sản hiện đang nắm giữ bị giảm giá.  Trong điều kiện khó khăn kinh tế nguy cơ hàng tồn kho chậm luân chuyển và bị giảm giá lớn, nợ phải thu khó đòi tăng, giá thị trường của các khoản đầu tư tài chính giảm đều dẫn đến cần thiết phải lập các khoản dự phòng này theo quy định. Việc bỏ qua các khoản dự phòng tổn thất tài sản này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC của doanh nghiệp.  Hai, thay đổi chính sách khấu hao và phân bổ chi phí trả trước. Đây là cách mà các doanh nghiệp có thể vận dụng quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán cho phép thay đổi ước tính kế toán vào cuối mỗi năm tài chính. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, để giảm thua lỗ, một số doanh nghiệp thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định, kéo dài thời gian trích khấu hao hoặc kéo dài thời gian phân bổ các chi phí trả trước nhằm giảm chi phí. Những thay đổi này là hợp lý nếu điều kiện sử dụng, lợi ích kinh tế thu được từ tài sản có thay đổi tương ứng. Tuy nhiên, sẽ không hợp lý nếu sự thay đổi này đơn thuần chỉ nhằm mục đích giảm lỗ hoặc điều chỉnh tăng lợi nhuận vì mục đích chủ quan của doanh nghiệp.  Ba, Không ghi nhận các khoản dự phòng phải trả một cách phù hợp. Theo quy định của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành, các khoản dự phòng phải trả cần phải được xác định và ghi nhận bao gồm: Dự phòng bảo hành sản phẩm, dự phòng cho các hợp đồng lớn có rủi ro, dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp. Khi nền kinh tế gặp khó khăn, khả năng xuất hiện các rủi ro trong thực hiện hợp đồng với khách hàng là cao. Ngoài ra, việc doanh nghiệp phải thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh là hoạt động rất cần thiết. Vì vậy, các khoản dự phòng nêu trên cần phải được ghi nhận một cách hợp lý. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, với tâm lý giảm thiểu các khoản lỗ trong kinh doanh, các doanh nghiệp Việt Nam chưa quan tâm đúng mức đến việc lập các khoản dự phòng này.  Bốn, chưa ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại tương ứng với các khoản lỗ. Chuẩn -mực kế toán Việt nam số 17 - Thuế TNDN quy định tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh trên cơ sở khoản lỗ của năm hiện tại nếu khoản lỗ này được chuyển sang các năm sau để trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau. Với những khó khăn trong kinh doanh một số năm vừa qua ở Việt Nam, nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ và được phép chuyển lỗ theo chính sách thuế TNDN hiện hành. Tuy nhiên, rất ít doanh nghiệp xem xét ghi nhận tài sản Thuế TNDN theo quy định hiện hành.  **Nguyên nhân của tính trạng trên**  Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tính trạng các ước tính kế toán chưa được ghi nhận một cách đầy đủ, trung thực và hợp lý trong các BCTC, đặc biệt là trong giai đoạn kinh tế gặp khó khăn như hiện nay. Trong đó nổi lên một số nguyên nhân chủ yếu sau:  - Tâm lý chủ quan của các doanh nghiệp là luôn muốn giảm thiểu thua lỗ trong kinh doanh vì vậy tìm mọi cách để hạch toán giảm chi phí, tối thiểu khoản lỗ của năm hiện tại. Đây là tâm lý mang tính phổ biến và rất đáng lo ngại của nhiều doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.  - Phương pháp xác định các ước tính kế toán nói chung là khá phức tạp. Trong khi đó, hướng dẫn của hệ thống chuẩn mực và chế độ kế toán về các ước tính kế toán còn hạn chế chủ yếu mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn về các phương pháp thực hiện. Vì vậy, với trình độ còn hạn chế của nhân viên kế toán hiện nay, việc triệt để áp dụng các quy định về ghi nhận, xác định các ước tính kế toán còn nhiều khó khăn.  - Vẫn tồn tại một khoản cách khá lớn giữa việc ghi nhận các khoản chi phí, thu nhập liên quan đến các ước tính kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán với chính sách thuế TNDN hiện hành. Thực tế, các khoản chi phí doanh nghiệp ghi nhận liên quan đến các ước tính kế toán rất khó được chấp nhận cho mục đích tính thuế TNDN. Vì vậy, với tâm lý thông tin kế toán chủ yếu phục vụ tính thuế của nhiều doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, mức độ quan tâm đến ghi nhận các ước tính kế toán còn hạn chế.  - Việc xác định các ước tính kế toán đòi hỏi phải thu thập và dự báo được nhiều thông tin kinh tế tài chính và các tham số thị trường rất phong phú. Tuy nhiên, hiện tại hệ thống thị trường giao dịch tập trung của Việt Nam còn chưa hình thành một cách đồng bộ. Cơ sở dữ liệu và thông tin chính thống về thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính còn rất hạn chế. Điều đó gây khá nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc xem xét ghi nhận và xác định các ước tính kế toán.  **Một số khuyến nghị đối với các doanh nghiệp và Nhà nước.**  Ước tính kế toán ngày càng trở thành những khoản mục quan trọng trên các BCTC của doanh nghiệp, ảnh hưởng trọng yếu đến tính trung thực, hợp lý, đáng tin cậy của thông tin tài chính. Để các quy định về ước tính kế toán đi vào thực tiễn cần phải có sự quan tâm thỏa đáng từ phía các doanh nghiệp cũng như góc độ hoàn thiện chính sách của Nhà nước.  - Về phía các doanh nghiệp, cần nhận thức rằng việc cố tình bỏ qua các ước tính kế toán hoặc lợi dụng các ước tính kế toán hoặc lợi dụng các ước tính kế toán để "làm đẹp" BCTC là rất đáng lo ngại, có thể dẫn đến những rủi ro trong tương lai. Do vậy, thông qua việc ghi nhận một cách đầy đủ, trung thực các ước tính kế toán giúp các nhà quản lý và người có lợi ích kinh tế hiểu đúng tình trạng tài chính, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chỉ có nhận thức được rõ những khó khăn mà doanh nghiệp đang phải đối mặt mới có thể đề ra các biện pháp để vượt qua những khó khăn đó.  Các doanh nghiệp cần có sự phân biệt giữa việc thực hiện các ước tính kế toán theo tinh thần của chuẩn mực và chế độ kế toán gắn với điều kiện thực tế của thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Không nên quá phụ thuộc việc ghi nhận các ước tính kế toán trên BCTC với việc ghi nhận các chi phí xét theo góc độ tính thuế TNDN. Thừa nhận và ghi nhận ảnh hưởng của sự khác biệt giữa các ước tính kế toán được ghi nhận theo chuẩn mực và chế độ kế toán với chính sách thuế TNDN hiện hành (có thể tạo ra các khoản chênh lệch tạm thời làm phát sinh thuế TNDN hoãn lại theo VAS 17).  - Về góc độ hoàn thiện chính sách, chuẩn mực và chế độ kế toán cần có các hướng dẫn cụ thể hơn về phương pháp xác định và ghi nhận các ước tính kế toán. Hiện tại, một số quy định liên quan đến các ước tính kế toán chủ yếu như: Khấu hao TSCĐ (Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009, lập các khoản dự phòng (Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009...), chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý tài chính của các công ty Nhà nước và phục vụ cho mục đích tính thuế TNDN. Các quy định này hiện đang bị đánh giá là khá cứng nhắc và rất khó để doanh nghiệp thực hiện.  Chúng tôi cho rằng, về góc độ kế toán, việc xác định và ghi nhận các ước tính kế toán phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của thị trường và doanh nghiệp để lựa chọn áp dụng các phương pháp ước tính phù hợp, không nên quy định giới hạn cụ thể (Ví dụ, không nên giới hạn mức dự phòng giảm giá nợ phải thu theo thời gian quá hạn như quy định của Thông tư 228 mà phải đánh giá thực tế khả năng thu hồi và tổn thất thực tế theo từng khoản nợ).  Tóm lại, ước tính kế toán ngày càng trở nên phổ biến trong hệ thống kế toán Việt Nam và liên quan đến nhiều khoản có tính trọng yếu trên BCTC. Do việc ghi nhận và xác định các ước tính kế toán có tính chủ quan khá cao nên, trong điều kiện kinh tế gặp khó khăn như giai đoạn hiện nay, ước tính kế toán có thể trở thành những công cụ để "làm đẹp" BCTC. Vì vậy, đối với các doanh nghiệp, việc quan tâm thực hiện nghiêm túc các quy định về ước tính kế toán cũng giúp thông tin tài chính phản ánh trung thực, đúng bản chất hiện trạng tài chính và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Điều đó là rất cần thiết đối với các nhà quản lý và những người có lợi ích kinh tế liên quan. Trong những nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ bàn thêm về các phương pháp kỹ thuật để xác định các ước tính kế toán./.    ***(Theo Báo Tạp chí Kế toán và Kiểm toán)*** | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif | | [Gửi bài trả lời](http://www.vacpa.org.vn/index.php?o=modules&n=forum&f=forum_reply&idforum=765&page=1) | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif | | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif | | |  |  | | --- | --- | |  |  | | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif | |  | |  | |  | |  | | http://www.vacpa.org.vn/images/spacer.gif |